

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 23/09/2024  
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi  
con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Danh Pì Sách**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2. Ông **Vũ Văn Hợp**

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm Sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 209/2024/TLST – HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “ *Tranh chấp ly hôn* ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **Thị Đường**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp Minh Hưng, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.  
(Chị Đào có mặt tại phiên tòa)

\* Bị đơn: Anh Ông **Danh Sóc**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Ấp Minh Hưng, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.  
(Anh Sóc vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2024, và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thị Đường trình bày:* Vào năm 2003, chị và anh Danh Sóc quen biết nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật được UBND xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 97, ngày 01/07/2010.

Về con chung: Chị Đường xác nhận trong thời gian chung sống có 02 người con chung tên: Danh Thái, sinh ngày 13/05/2004 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét và Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 03/03/2012 hiện đang sống cùng anh Sóc, đối với cháu Ngọc Diễm tùy theo nguyện vọng của con nếu sống với người nào thì người đó nuôi dưỡng, nếu sống với chị thì chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Đường xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đường xác định vợ chồng anh chị không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay bất đồng ý kiến, quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau dù rằng hai vợ chồng đã cố gắng tìm tiếng nói chung nhưng không thành, từ đó dẫn đến hai bên không còn tình cảm, cuộc sống không còn hạnh phúc và chị Đường và anh Sóc đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Do tình cảm vợ chồng giữa chị Đường và anh Sóc đã rạn nứt, không thể hàn gắn nên chị Đường làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án yêu cầu như sau:

- *Về hôn nhân:* Xin được ly hôn với anh Danh Sóc
- *Về con chung:* Đồng ý giao người con chung tên Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 03/03/2012 cho anh Sóc tiếp tục nuôi dưỡng, chị không đồng ý cấp dưỡng.
- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Danh Sóc đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Sóc điều không có mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xác minh Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Đường được ly hôn với anh Danh Sóc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về tố tụng:

[1.1] – Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Đường yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Danh Sóc, do đó đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Đồng thời, bị đơn anh Danh Sóc có địa chỉ cư trú tại ấp Minh Hưng, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

[1.2] – Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Danh Sóc đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 theo quy định pháp luật nhưng anh Sóc vắng mặt không lý do nên hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] - Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thị Đường yêu cầu ly hôn

với anh Danh Sóc, Hội đồng xét xử xét thấy rằng chị Đường và anh Sóc xác định anh chị xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 97, ngày 01/7/2010 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đường cho rằng quá trình chung sống vợ chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị Đường nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp, anh Sóc thường cờ bạc, cá độ mặc dù chị đã khuyên ngăn nhưng anh Sóc không lắng nghe nên chị và anh Sóc không có tiếng nói chung. Thực tế chị Đường và anh Sóc đã sống ly thân trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Đối với anh Sóc, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng để anh Sóc biết và mời anh lên làm việc nhưng anh Sóc vẫn không có mặt theo thông báo của Tòa án điều này thể hiện anh Sóc không muốn hòa giải cũng như không muốn hàn gắn để được đoàn tụ với chị Thị Đường. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đường và anh Sóc đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Đường vẫn cương quyết ly hôn với anh Sóc để ổn định cuộc sống. Do vậy, yêu cầu của chị Đường xin ly hôn với anh Sóc là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] - Về con chung: Chị Đường xác nhận trong thời gian chung sống giữa anh chị có 02 người con chung tên Danh Thái, sinh ngày 13/05/2004 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét. Người con tên Thị Ngọc Diễm, sinh ngày 03/03/2012 hiện đang sống cùng anh Sóc và tại biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng của cháu Ngọc Diễm thể hiện cháu có nguyện vọng sống với anh Sóc nên HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao cháu Diễm cho anh Sóc tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] - Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Sóc không có ý kiến gửi đến Tòa án nên HĐXX không biết yêu cầu của anh Sóc là có yêu cầu chị Đường cấp dưỡng hay không nếu sau này

anh Sóc có yêu cầu thì anh Sóc có quyền khởi kiện yêu chị Đường cấp dưỡng theo quy định.

[4] - Về tài sản chung: Chị Đường xác định rằng anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] - Về nợ chung: Chị Đường xác định rằng anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị Đường về việc tranh chấp ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Đường phải chịu các khoản án phí gồm: án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên Xur:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị Đường về việc “ *Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung* ” với bị đơn anh Danh Sóc

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thị Đường được ly hôn với anh Danh Sóc

2. Về con chung: Người con chung tên Danh Thái, sinh ngày 13/05/2004 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét. Giao cháu Thị Ngọc Diễm, sinh

ngày 03/03/2012 cho anh Danh Sóc tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (theo nguyện nguyện vọng của con) là phù hợp theo quy định pháp luật.

Chị Đường có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Do anh Sóc không có ý kiến nếu sau này anh Sóc có yêu cầu thì anh Sóc có quyền khởi kiện yêu chị Đường cấp dưỡng theo quy định.

3. Về tài sản chung: Chị Đường xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Đường xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Đường phải chịu các khoản án phí gồm: án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng nhưng chị Đường được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005592, ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, nên chị Đường không phải nộp thêm.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA**

**Danh Pì Sách**





Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Danh Pì Sách**



